

« Dựa hẳn vào hẳn cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, mở đường cho địa chủ lao động cải tạo thành con người mới, ngăn ngừa âm mưu bóc lột của những địa chủ ngoan cố. »

Phải luôn luôn học tập và chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng và Chính phủ, nhất là chính sách sửa chữa sai lầm hiện nay và chính sách mặt trận.

2) Phải chấp hành đúng luật pháp của Chính phủ. Tuyệt đối cấm truy bức, nhục hình, tự ý bắt người, giam người trái phép.

3) Phải tôn trọng tự do tín ngưỡng, phong tục tập quán của nhân dân địa phương, phải quan tâm đến đời sống của quần chúng. Thực sự giúp đỡ giải quyết những khó khăn về sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân.

4) Phải chi công vô tư, giữ đúng tư cách đạo đức của người cán bộ cách mạng.

— Không được tham ô lãng phí của công và của nhân dân.

— Không được hủ hóa, trai gái, rượu chè.

5) Phải thực sự đoàn kết cán bộ cũ và mới, đoàn kết nhân dân, không được gây ra hoặc hòa theo những hành động bè phái chia rẽ, báo thù. Phải kiên quyết ngăn ngừa những hành động đó. Không được để cho địa chủ lợi dụng mua chuộc chống lại nông dân.

6) Cán bộ trên phải về giúp đỡ chi bộ và chính quyền địa phương sửa chữa sai lầm, phải tôn trọng và phục tùng sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương. Chống bao biện, mệnh lệnh, mọi việc phải bàn bạc với cán bộ địa phương. Trái lại cán bộ địa phương phải đem tinh thần làm chủ nông thôn, mà tự động đề xuất ý kiến một cách tích cực để cùng cán bộ trên sửa chữa sai lầm cho tốt.

7) Phải đề cao tác phong dân chủ: mọi việc đều phải bàn bạc với nhân dân, phải thực sự cầu thị, phải lắng nghe ý kiến quần chúng kể cả những người hiện bị quy là địa chủ hay phản động. Không ngại khó, ngại khổ, phải kiên nhẫn cùng cán bộ địa phương và quần chúng giải quyết mọi vấn đề. Phải đề cao phê bình và tự phê bình, thành khẩn tiếp thu ý kiến phê bình của cán bộ và nhân dân.

8) Phải thực hiện đúng chế độ báo cáo xin chỉ thị. Báo cáo phải thật thà không được giấu sai lầm, hoặc báo cáo sai sự thật. Gặp vấn đề gì mới chưa có chính sách thì phải kịp thời xin chỉ thị cấp trên. Không được tự ý đặt ra chính sách.

Hà-nội, ngày 20 tháng 12 năm 1956

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM-VĂN-ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 1182-TTg ngày 20-12-1956
bãi bỏ thủ tục cấp thị thực nhập xuất và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho những công dân nước Cộng hòa dân chủ Đức có một hộ chiếu trong đó có thị thực đi công vụ để được vào Việt-nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Chiếu nghị định số 996-TTg ngày 4-8-1956 bãi bỏ thủ tục cấp thị thực nhập, xuất và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho công dân các nước Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri, Cộng hòa Tiệp-khắc, Cộng hòa nhân dân Ru-ma-ni và Cộng hòa dân chủ Đức;

Để tăng cường tinh hữu nghị và khuyến khích thương việc hàng giao giữa nước Việt-nam dân chủ cộng hòa và nước Cộng hòa dân chủ Đức;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay bãi bỏ kể từ ngày 1-12-1956 thủ tục cấp thị thực nhập xuất và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho những công dân nước Cộng hòa dân chủ Đức có một hộ chiếu trong đó có thị thực đi công vụ để được vào Việt-nam (ngoài hộ chiếu công vụ đã quy định trong nghị định số 996-TTg ngày 4 tháng 8 năm 1956).

Điều 2. — Khi muốn vào nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, những người công dân nước Cộng hòa dân chủ Đức nói trên chỉ cần có một hộ chiếu thường hay tập thể trong đó có thị thực xuất cảnh hay xuất nhập cảnh, để làm công vụ do Bộ Ngoại giao hay một cơ quan được Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ Đức ủy nhiệm cấp là đủ.

Điều 3. — Các ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 20 tháng 12 năm 1956

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN-KẾ-TOẠI

NGHỊ ĐỊNH số 1183-TTg ngày 20-12-1956
bãi bỏ thủ tục cấp thị thực nhập, xuất và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho những công dân nước Cộng hòa nhân dân Ru-ma-ni có một hộ chiếu thường hay một hộ chiếu tập thể đi công vụ có giá trị vào Việt-nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Chiếu nghị định số 996-TTg ngày 4-8-1956 bãi bỏ thủ tục cấp thị thực nhập, xuất và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho công dân các nước Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri, Cộng hòa Tiệp-khắc, Cộng hòa nhân dân Ru-ma-ni và Cộng hòa dân chủ Đức;

Để tăng cường tình hữu nghị và khuyến khích việc bang giao giữa nước Việt-nam dân chủ cộng hòa và nước Cộng hòa nhân dân Ru-ma-ni;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Nay bãi bỏ kể từ ngày 1-12-1956 thủ tục cấp thị thực nhập, xuất và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho những công dân nước Cộng hòa nhân dân Ru-ma-ni có một hộ chiếu thường hay một hộ chiếu tập thể đi công vụ có giá trị vào Việt-nam.

Điều 2. — Khi muốn vào nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, những người công dân nước Cộng hòa nhân dân Ru-ma-ni nói trên chỉ cần có một hộ chiếu thường hay tập thể trong đó có thị thực xuất cảnh hay xuất, nhập cảnh để làm công vụ do Bộ Ngoại giao hay một cơ quan được Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Ru-ma-ni ủy nhiệm cấp là đủ.

Điều 3. — Các ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 20 tháng 12 năm 1956

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN-KẾ-TOẠI

CHỈ THỊ số 1186-TTg ngày 21-12-1956 về việc lập các cơ quan thể dục, thể thao ở thành phố và ở tỉnh.

Hiện nay phong trào thể dục thể thao ở các thành phố và các tỉnh trên toàn miền Bắc ngày càng phát triển và nhu cầu của quần chúng về thể dục thể thao ngày càng đòi hỏi sự lãnh đạo của các cấp.

Trừ hai thành phố Hà-nội và Hải-phòng đã có một số cán bộ, nhân viên chuyên trách về thể dục thể thao, còn ở hầu hết các tỉnh đều chưa có một người nào chuyên trách về công việc này. Phần lớn công tác thể dục thể thao đều do một cán bộ hoặc ở Tỉnh đoàn Thanh niên hoặc ở Ty Văn hóa, hay một Ty nào khác vừa làm công việc của ngành mình là chính, vừa lo đảm nhiệm thêm việc tổ chức các cuộc thi, biểu diễn về thể dục thể thao, chứ không phải chuyên trách chỉ đạo phong trào thể dục thể thao một cách thường xuyên ở địa phương mình.

Tình trạng thiếu sót về tổ chức trên đây đã làm ảnh hưởng một phần nào tới sự phát triển của phong trào thể dục thể thao ở các địa phương, cho nên đề nghị chỉ đạo và hướng dẫn phong trào

này dần dần đi vào nề nếp, trong khi còn nghiên cứu đề quy định một tổ chức và biên chế chính thức cho các cơ quan phụ trách thể dục thể thao các cấp, Thủ tướng phủ đề ra một số điểm sau đây để các Ủy ban thi hành:

1) Trừ hai thành phố Hà-nội và Hải-phòng đã thành lập Ban thể dục thể thao của thành phố, ở các tỉnh khác (kể cả thành phố Nam-định) sẽ tổ chức một phòng thể dục thể thao.

Ban thể dục thể thao thành phố và Phòng thể dục thể thao tỉnh là một bộ phận trực thuộc Ủy ban Hành chính thành phố và Ủy ban Hành chính tỉnh. Nó có nhiệm vụ giúp Ủy ban theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và chỉ đạo phong trào thể dục thể thao ở địa phương. Nó đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn của Ban thể dục thể thao trung ương. Nó cần có một trụ sở riêng để tiện việc tiếp xúc với quần chúng.

2) Các Ban thể dục thể thao thành phố và Phòng thể dục thể thao tỉnh cần có một số cán bộ để chuyên trách công tác này. Số cán bộ này được hưởng lương do ngân sách Chính phủ đài thọ.

Tùy tình hình phong trào và nhu cầu công tác của địa phương, số cán bộ chuyên trách về thể dục thể thao có thể định từ ba đến bốn người và sẽ phân công như sau:

- Một người phụ trách chung.
- Một người phụ trách các môn thể thao.
- Một người phụ trách thể dục, điền kinh.
- Một người phụ trách sân bãi, quản trị, hành chính, ngân sách.

Người phụ trách chung tốt nhất là một đồng chí chấp ủy thanh niên hoặc công đoàn thành phố, tỉnh từ trước đến nay có làm hay có khả năng về công tác thể dục thể thao. Nếu không, người phụ trách chung phải là một cán bộ có khả năng lãnh đạo, tổ chức chung về thể dục thể thao trong toàn thành phố hay tỉnh, trình độ tương đương với đồng chí chấp ủy thanh niên hay công đoàn thành phố, tỉnh. Ngoài ra số cán bộ khác cũng phải có đủ khả năng đảm nhiệm những công việc kể trên.

3) Theo đề nghị của Ban thể dục thể thao trung ương, Thủ tướng phủ tạm thời quy định số cán bộ phụ trách công tác thể dục thể thao cho các khu, thành phố và tỉnh như sau:

— 4 người: các khu Hồng-Quảng và Khu tự trị Thái-Mèo; các tỉnh Lạng-sơn, Nam-định, Phú-thọ, Hồng-Quảng, Thái-bình, Quảng-bình, Thanh-hóa, Nghệ-an, Thái-nguyên, Bắc-ninh, Hưng-yên, Hải-dương, Hà-nam, Hà-đông, Vĩnh-phúc và thành phố Nam-định.

— 3 người: các tỉnh Sơn-tây, Bắc-giang, Lao-kay, Tuyên-quang, Cao-bằng, Ninh-bình, Hải-ninh, Hà-giang, Bắc-cạn, Yên-bái, Hà-tĩnh, Hòa-bình, Kiến-an và Vĩnh-linh.